

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LAI CHÂU  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 25-10-2021

**“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU, TỈNH LAI CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Nga

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Minh Hải

2. Bà Lò Hải Yến

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Lệ Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên tòa:*** Bà Đồng Thị Xuân, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 94/2021/TLST-HNGĐ ngày 04/6/2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXX-ST ngày 13/9/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/QĐST – HNGĐ ngày 30/9/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; Địa chỉ: Tổ 19, phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1976; Địa chỉ: Tổ 19, phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**\* Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:**

Chị và anh Nguyễn Đức T kết hôn ngày 09/01/2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T thị xã L, tỉnh Lai Châu (nay là Ủy ban nhân dân phường T thành phố L, tỉnh Lai Châu), anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện.

Quá trình chung sống, anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm, khoảng 05 năm trở lại đây thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do thời gian gần đây anh T có quan hệ bất chính và thường xuyên không về nhà, lấy cớ đi làm thêm, tăng ca, khi về nhà là hay gây sự

đánh đập vợ con, đập phá, đốt đồ dùng trong nhà và có những lời nói xúc phạm tới chị và gia đình, anh T còn nhiều lần đến cơ quan chị làm việc gây phiền hà và chị thấy rất mệt mỏi về tinh thần, ảnh hưởng đến công việc và ảnh hưởng đến tâm lý của các con. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Hiện anh chị đã sống ly thân hơn 01 năm nay. Nay chị H nhận thấy tình cảm giữa chị và anh T không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Đức T.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Đức T có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 03/9/2006 và cháu Nguyễn Phương N, sinh ngày 01/9/2012. Hiện hai cháu Nguyễn Minh Đ và cháu Nguyễn Phương N do chị đang trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị và anh Nguyễn Đức T tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Anh Nguyễn Đức T vắng mặt tại phiên tòa, tại biên bản lấy lời khai bị đơn anh Thuấn trình bày:*

Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn ngày 09/01/2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T thị xã L, tỉnh Lai Châu (nay là Ủy ban nhân dân phường T thành phố L, tỉnh Lai Châu), anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống anh chị có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do từ năm 2011 anh T phải chịu nhiều áp lực vì anh có mở doanh nghiệp làm ăn nên có nhiều mâu thuẫn xuất phát từ vấn đề kinh tế và cả nhiều vấn đề khác trong cuộc sống vợ chồng, nhưng anh không muốn ly hôn vì anh vẫn còn tình cảm với chị H.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị H có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 03/9/2006 và cháu Nguyễn Phương N, sinh ngày 01/9/2012. Nếu phải ly hôn anh muốn được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Nguyễn Minh Đ cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và để cho chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Nguyễn Phương N cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con chung anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung và anh sẽ cấp dưỡng nuôi con chung cháu Nguyễn Phương N số tiền 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Hiện hai cháu Nguyễn Minh Đ và cháu Nguyễn Phương N do chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản: Anh và anh Nguyễn Thị H tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Trong quá trình giải quyết vụ án, lời khai của hai cháu Nguyễn Minh Đ và Nguyễn Phương N đều có nguyện vọng được ở với mẹ, vì bố thường xuyên say rượu, ít quan tâm, chăm no đến các cháu.

\* Kết quả xác minh tại nơi cư trú của chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đức T thể hiện: Anh T và chị H có xảy ra mâu thuẫn và có việc anh T thường xuyên uống rượu và có đánh chửi chị H.

\* Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L có ý kiến về thủ tục tố tụng như sau: Quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về nhiệm vụ quyền hạn của Thẩm phán được phân công. Tiến hành thụ lý vụ án đúng trình tự, thủ tục và gửi thông báo thụ lý vụ án đúng thời hạn quy định; xác định đúng tư cách tố tụng của đương sự; thu thập chứng cứ khách quan, công khai; ra quyết định xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn luật định; việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng đảm bảo. Hội đồng xét xử đã xét xử vụ án đúng nguyên tắc, thành phần. Nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Bị đơn anh Nguyễn Đức T chưa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân & gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đức T.

Về con chung: Giao hai con chung Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 03/9/2006 và Nguyễn Phương N, sinh ngày 01/9/2012 cho chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung cho đến khi hai con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Đức T cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung, nợ chung, cho vay chung, chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đức T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và bị đơn anh Nguyễn Đức T, anh T có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 19, phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Đức T đã được triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Đức T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ngày 09/01/2006 chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Nguyễn Đức T, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T thị xã L, tỉnh Lai Châu (nay là Ủy ban nhân dân phường T thành phố L, tỉnh Lai Châu), anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa hai anh chị là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến khoảng 05 năm trở lại đây thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế, sinh hoạt dẫn tới vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm đến nhau, mặt khác anh T còn có hành vi đánh đập chị H. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ hơn 01 năm nay, trong thời gian sống ly thân hai bên không còn quan tâm đến nhau mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải. Quá trình giải quyết vụ án, anh T có lời khai thừa nhận mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng, nhưng anh vẫn còn tình cảm yêu thương chị H và anh không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên anh T vắng mặt tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tại các phiên tòa xét xử không có lý do để trình bày ý kiến của mình về việc chị H xin ly hôn anh, qua đó thể hiện anh T không quan tâm đến việc hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Điều này chứng tỏ cuộc sống vợ chồng giữa anh T và chị H là có mâu thuẫn và kết quả xác minh tại địa phương cũng cho thấy giữa anh T và chị H là có xảy ra mâu thuẫn và có việc anh T thường xuyên uống rượu và có đánh chửi chị H. Như vậy thể hiện tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H về việc xin ly hôn anh Nguyễn Đức T.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đức T có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 03/9/2006 và cháu Nguyễn Phương N, sinh ngày 01/9/2012. Hiện hai cháu Nguyễn Minh Đ và cháu Nguyễn Phương N chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi); Anh T muốn được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Nguyễn Minh Đ cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và để chị H nuôi cháu Nguyễn

Phương N cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Tuy nhiên việc giao con chung cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và đảm bảo quyền lợi cũng như nguyện vọng của con chưa thành niên. Xét thấy từ khi sống ly thân cho đến nay, chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt, chị H có việc làm và thu nhập ổn định 11.000.000 đồng /tháng đảm bảo để thực hiện việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Hơn nữa hai cháu Nguyễn Minh Đ và cháu Nguyễn Phương N đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét anh T cũng có việc làm và thu nhập ổn định hơn 10.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên hai cháu Nguyễn Minh Đ và cháu Nguyễn Phương N đều có nguyện vọng được ở với mẹ với lý do bố thường xuyên say rượu, ít quan tâm, chăm lo đến các cháu. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận nguyện vọng của anh T về việc nuôi con chung. Vì vậy cần giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai con chung là cháu Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 03/9/2006 và Nguyễn Phương N, sinh ngày 01/9/2012 cho đến khi hai con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Đức T có lời khai tại Tòa án là sẽ cấp dưỡng nuôi con chung cháu Nguyễn Phương N số tiền 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Tuy nhiên về phía chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Đức T cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và Nguyễn Đức T tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân & gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

### ***Tuyên xử:***

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đức T.

[2] Việc nuôi con: Giao hai con chung cháu Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 03/9/2006 và cháu Nguyễn Phương N, sinh ngày 01/9/2012 cho chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung cho đến khi hai con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Đức Th cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đức T tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0000736 ngày 04/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND TP. Lai Châu;
- Chi cục THADS TP.Lai Châu;
- UBND phường Tân Phong TP Lai Châu, tỉnh Lai Châu;
- Lưu HSVA.

**Phạm Thị Nga**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Các Hội thẩm nhân dân                      Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lò Hải Yến**

**Trần Minh Hải**

**Phạm Thị Nga**

